

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Bắc Kinh và Nam Hàn

Văn phòng Lãnh sự của tòa Đại Sứ Nam Triều Tiên tại Bắc kinh đã phải tạm đóng cửa vì số người tị nạn từ Bắc Hàn vào tòa Đại Sứ càng ngày càng đông đảo. Hiện tại có hơn 100 người Bắc Hàn đang cấm trại tạm cư ngay trong sân của tòa Đại Sứ, chờ đợi được đưa về Nam Hàn. Nhân viên Sứ Quán Nam Hàn nói rằng việc tạm đóng cửa dịch vụ lãnh sự là vì rất khó làm việc, và phải chờ cho số người tị nạn di chuyển thì mới hoạt động bình thường được.

Kể từ đầu năm 2002 tới nay đã có hơn 200 người từ Bắc Hàn xin tị nạn trong các tòa Đại Sứ Tây Ban Nha, Đức, Nhật và Mỹ tại Bắc Kinh, nhưng người Bắc Hàn vẫn đổ đến tòa Đại Sứ Nam Hàn đông đảo hơn cả.

Hồi Ký Hilary ở Hoa Lục

Hồi ký của bà Hilary Clinton hiện đang được tái bản lần thứ tư tại Hoa Lục. Từ khi dịch và in ra vào đầu tháng Tám năm nay 2003, đã có hơn 200 nghìn bản Living History được bán ra.

Tuy nhiên ấn bản tiếng Trung Hoa của cuốn Living History do nhà xuất bản Yilin đã bị cắt bỏ đi mất 10 đoạn. Một trong những đoạn bị cắt bỏ là cuộc đối thoại giữa ông bà Clinton về việc tham dự một buổi lễ ở Quảng Trường Thiên An Môn. Tuy nhiên có dư luận rằng nhà xuất bản Simon & Schuster vì muốn quảng cáo cho cuốn sách nên mới tung ra dư luận này.

Ả Rập Xê-út.

Phụ nữ đầu tiên giữ chức Khoa Trưởng một đại học ở một nước Ả Rập là bà Maha, Abdullah Arkourbi. Bà Arkourbi là trưởng khoa nghiên cứu trẻ em thuộc Đại Học Mở Ả Rập. Trường của bà đặt tại thành phố Jihad. Bà Arkourbi từng học tại Hoa Kỳ.

Hoa Hậu Tây Tạng

Cô Tsering Kyi, 20 tuổi, vừa được tuyên bố là hoa hậu Tây Tạng, mà không phải

tranh tài với ai cả, vì cô là ứng viên duy nhất trong một cuộc tuyển lựa hoa hậu cho Tây Tạng tại thành phố Dharamsala của Ấn độ, nơi có trụ sở chính quyền Tây Tạng lưu vong. Cô Tsering Kyi được trao vương miện hoa hậu và một số tiền thưởng tương đương với 2000 đô la. Năm ngoái cuộc thi này có 30 ứng viên, nhưng đến cuối cùng chỉ còn có 4 cô.

Nga

Thật ra, “Chồng trong một giờ” chỉ là một dịch vụ sửa chữa việc vặt trong nhà như bếp ga không cháy, ống nước hư hỏng, cống nghẹt v.v. Một công ty dịch vụ này tại Nga, vì làm ăn thất bại, nên nghĩ ra một phương cách thu hút khách hàng, đó là đổi tên dịch vụ là “Chồng trong một giờ”. Dịch vụ mang tên này nghe buồn cười, nhưng lại thu hút khách hàng, nhất là các bà sống không có đàn ông trong nhà. Muốn có dịch vụ, nghĩa là có “ông chồng” đến sửa chữa, các bà phải đặt trước một hôm. Khách phải trả khoảng 17 đô la cho hai giờ làm việc đầu tiên và khoảng 7 đô la cho mỗi giờ tiếp theo. Nhờ vậy mà cơ quan tư nhân này thành công. Đặc biệt hơn cả là chủ nhân lại là một phụ nữ độc thân, và quản trị 10 công nhân sẵn sàng ra tay “cứu độ”!!

Ba Lan

Ba Lan vừa mở cuộc trưng cầu dân ý về việc nước này tham dự vào Hiệp Hội các Nước Châu Âu (EU). Đa số người dân Ba Lan đều ủng hộ việc gia nhập này, tuy nhiên Ba Lan là một nước Công giáo, nhiều người còn nghi ngờ thiện chí của EU, vì theo các điều khoản, thì hai nước Anh và Pháp có quá nhiều đặc quyền. Hơn nữa, người ta yêu cầu là trong hiến pháp của cộng đồng EU này phải đề cập đến Cơ Đốc giáo như là căn bản trong truyền thống châu Âu.

Việt Nam

Đức Tổng Giám Mục Sài Gòn, Jean-Baptiste Phạm Minh Mẫn vừa được Tòa Thánh Vatican phong chức Hồng Y. Các vị Hồng Y được phong trước gồm có Trịnh

Như Khuê, Trịnh Văn Căn, Phạm Đình Tụng và Nguyễn Văn Thuận. Hồng Y Phạm Minh Mẫn sinh tại Cần Thơ, năm nay 69 tuổi, từng học tại Cambodia từ 1946 đến 1954, ngài có bằng tiến sĩ giáo dục tại Đại Học Loyola Marymount tại Los Angeles sau khi học từ năm 1968 đến 1971.

Sài Gòn

Trong hai ngày 11 và 12 tháng Chín vừa qua Hội Thánh Tin Lành Miền Nam đã được phép tổ chức Hội Đồng Giáo Phẩm lần thứ hai trong năm 2003. Đây là một hội đồng thông thường gọi là Hội Đồng Mục Sư và Truyền Đạo Tin Lành, quy tụ 370 các vị chức sắc trong giáo hội. Tuy nhiên lần này nhà nước đã cử đến đại diện của các ban tôn giáo các cấp, đại diện Mặt Trận Tổ Quốc, đại diện chính quyền đông đảo tham dự. Đặc biệt, Nguyễn Thanh Xuân, phó Ban Tôn Giáo, đặc trách Tin Lành nhà nước đã dành ra hai giờ để “hướng dẫn” về việc triển khai nghị quyết về Tôn Giáo của chính phủ. Người ta chưa từng thấy một Hội Đồng Mục Sư Truyền Đạo Tin Lành nào mà ngoài 370 Mục Sư Truyền Đạo còn có đến hàng trăm người vô đạo tham dự như thế !!

Hà Nội

Ngày 15 và 16 tháng Mười, 2003, Hội Thánh Tin Lành Miền Bắc Việt Nam sẽ tổ chức Đại Hội, tức là Hội Đồng Tổ Chức Hành Chính của Hội Thánh. Đại Hội này theo thứ tự là Đại Hội thứ 32, đã bị đình hoãn kể từ năm 1994 đến nay. Hiện tại, Hội Thánh Tin Lành Miền Bắc, thường gọi là Tổng Hội Tin Lành, có 14 nhà thờ chính thức, nhưng chỉ có 10 Mục Sư Truyền Đạo chủ trì. Sau khi Mục sư Bùi Hoàng Thử (Tổng thư ký kiêm phó Hội Trưởng), Mục sư Hoàng Kim Phúc (Hội Trưởng) qua đời, thì miền bắc chỉ còn một Ban Trị Sự Tổng Hội gồm có: Ông Đào Ngọc Huệ là chủ tịch, các ban viên là ông Lê Khắc Được, Âu Đăng Trình (chết) và Truyền Đạo Lý Tiến Lưu. Gần đây, Ban

Tôn Giáo đã bằng lòng cho Truyền Đạo Lý Tiến Lưu làm quyền Hội Trưởng. Đại Hội Đồng lần thứ 32 sẽ diễn ra tại Hà nội.

Bài Học Kinh Thánh

Thử Thách và Đức Tin

1 Phi-e-rơ 1:1-9

Nói về thử thách và đức tin, có lẽ không có câu chuyện nào hay hơn hai câu chuyện sau đây:

1. Câu chuyện ba thanh niên Hê-bơ-rơ

Vui lòng mở Đa-ni-ên 3:16-18. Ba thanh niên người Do-thái, lưu đầy tại Ba-by-luân. Ông vua xứ này dựng một bức tượng và bắt mọi người phải tôn thờ, nếu ai bất tuân lệnh, sẽ bị xử tử. Ba thanh niên kiên quyết không cúi lạy bức tượng. Vua bắt đem đến xử tội và khuyên họ tuân lệnh. Ba thanh niên ấy bảo rằng, họ không thể tuân lệnh vua, và dù cho Chúa có không ra tay cứu họ, họ cũng vẫn giữ đúng lập trường.

Đây là gương sáng về đức tin nơi Chúa: không phải tin Chúa để mong lúc nào Chúa cũng giải cứu, điều đó đã hẳn, nhưng chính là vững tin nơi Chúa dù rằng đôi khi sự việc trong đời không xảy ra theo ý mình, hoặc là Chúa không cho điều mình sở ước. Như thế mới là đức tin, nếu không chúng ta như người ký giao kèo thương mãi với Chúa vậy. Thật ra Chúa không mắc nợ ta gì cả, chỉ ta mắc nợ Chúa quá to lớn mà thôi.

2. Câu chuyện về ông Gióp.

Ông Gióp là người tôn thờ Chúa và rất thánh thiện, nhưng bị Chúa cho phép Satan thử thách đến khuynh gia bại sản và ngồi trong đống tro tàn khở sở. Tuy nhiên ông từng nói: *Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài* Gióp 13:15 Gióp 23:10: *Chúa biết con đường tôi đi; khi Ngài đã thử rên tôi, tôi sẽ ra như vàng.*

Toàn văn của lá thư thứ nhất này của Phi-e-rơ nêu lên ba điểm:

*Hi vọng sống động của người tin Chúa.
Cuộc đời khác lạ của người tin Chúa.
Lò lửa thử nghiệm của người tin Chúa.*

Nhưng trọng tâm vẫn là: Hi Vọng cho người chịu khổ.

Một nhà giải Kinh dạy rằng:

Mục đích của Thư 1 Phi-e-rơ là khuyến khích và tăng cường sức mạnh cho người tin Chúa trong những hoàn cảnh thử thách đau thương và gay gắt. Đừng ai tưởng rằng lá thư như thế này rất hay nhưng không thực tế khi áp dụng vào mỗi ngày ta sống trong đời. Mỗi khi bạn phải trải qua các cơn thử thách và trắc nghiệm, dù hiện tại hay tương lai, hãy mở 1 Phi-e-rơ ra đọc và hãy nhận lấy từng lời dạy cho chính mình, như lời Chúa dành riêng cho mình vậy.

Tổng quát: Câu 1,2

Người viết: Phi-e-rơ, sứ đồ gan dạ nhất, từng chối Chúa, từng được Chúa tái tạo và ủy nhiệm việc chăn bầy. Người bằng lòng tử đạo vì Chúa sau này.

Người nhận: kiều dân Cơ Đốc giáo người Do Thái ở năm tỉnh trong đế quốc La-mã, những người đang gặp nhiều chống đối và bách hại. Những người được chọn bởi Đức Chúa Trời được thánh hóa bởi Thánh Linh và vâng phục Chúa Giê-xu cũng như được huyết Ngài giải trừ tội ác.

Sự Cứu Rỗi: Câu 3-9

a. Giải thích về Sự Cứu Rỗi:

Nguồn của sự cứu rỗi: Đức Chúa Trời, tình thương của Ngài. Câu 3.

Nội dung của sự cứu rỗi: Cho người tin được tái sinh, có hi vọng sống vì tin Chúa Giê-xu, Đấng đã đấng thắng tử thần. Câu 3
Bản chất của sự cứu rỗi: không hư đi, không bị ô nhiễm, không suy tàn. Câu 4

Làm sao thực hiện nổi: Nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời bảo vệ, giữ, che chở cho. Câu 5

Thời gian hoàn tất: gần đến, thời kỳ tận thế. Câu 5

b. Đức tin trong thử thách: câu 6-7

Đức tin có đối tượng và mục đích rõ ràng: Đối tượng là Chúa Giê-xu, mục đích là được cứu rỗi toàn vẹn.

Đức tin chờ đón thử thách: nỗi buồn bã tạm thời vì thử thách 'trăm bề.' Vì vàng không sợ lửa. Đức tin thật không dao động và thay đổi theo hoàn cảnh (dù có thể buồn rầu và khó chịu) nhờ lại Gióp.

Phần thưởng của đức tin: ngợi khen, tôn trọng, và vinh quang khi gặp Chúa. Sự cứu rỗi linh hồn mình.

Thử thách có muôn hình thức và tạo ra đau khổ, buồn phiền, mục đích không phải để giết hại người tin Chúa, nhưng là để trau giồi đức tin làm cho tinh ròng như vàng quý giá, nghĩa là ngợi khen, tôn trọng và vinh quang sau cùng.

c. Mức độ của Đức Tin:

Không thấy Chúa Giê-xu mà vẫn tin và yêu kính, tôn thờ. Họ là những người thuộc thế hệ thứ hai, tin Chúa sau khi Chúa đã thăng thiên. Họ chỉ tin lời các sứ đồ là nhân chứng.

Mặc dù không thấy Chúa, càng thử thách bao nhiêu, càng gần Chúa hơn và được an bình, vui mừng. Càng gặp thử thách, càng thấy Chúa gần mình rõ ràng hơn và lại càng yên tâm. Biết rõ, thử thách dù nhiều, nhưng Chúa không hề bỏ mình.

Hi vọng: Sự cứu rỗi toàn vẹn của linh hồn, dù thân xác bị tổn hại.

Đức tin trong thử thách là loại đức tin thấy Chúa rõ hơn chứ không phải mờ hơn. Yêu Chúa nhiều hơn chứ không rời bỏ Chúa. Hi vọng ngời sáng hơn chứ không nghi ngờ và tuyệt vọng.

Đức tin cao độ là nhận được điều mình tin dù chưa đến thời điểm: Đã được cứu rỗi linh hồn toàn vẹn rồi.

Áp dụng:

Ta đang có loại đức tin nào? Đức tin nương nhờ vào người, vào chính mình hay vào Chúa?

Trong thử thách ‘trăm bề’ của đời tôi, tôi có còn giữ đức tin không? Làm sao giữ đức tin của mình?

Ta có thể nói như Phi-e-rơ: *Ngài là Đấng tôi không thấy mà yêu mến. I Phi-e-rơ 1: 8* Hay Gióp: *Chúa biết con đường tôi đi khi Ngài thử rền tôi, tôi sẽ ra như vàng. Gióp 23:10*

Hoặc là ba thanh niên Hê-bơ-rơ: *Dầu chẳng vậy, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua và cũng không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng. Đa-ni-ên 3:18*

Lựa Chọn Trong Cuộc Đời

Con người có quyền tự do lựa chọn. Nhưng cũng có trách nhiệm về lựa chọn của mình. Tự do thật là tự do có trách nhiệm, nghĩa là chịu nhận hậu quả. Tự do là tự chọn và chịu trách nhiệm. Nhưng trước khi lựa chọn cần phải biết nhận định.

Tôi có người em sống ở Tân Tây Lan, tôi nghĩ rằng một ngày nào đó tôi phải đi thăm. Tôi phải lựa đúng phương cách đi. Từ Mỹ đi Tân Tây lan thì không thể đi bằng xe hơi hay xe lửa được mà phải đi máy bay. Đó là về phương tiện.

Tôi tìm đúng hãng máy bay, kiếm giá rẻ và điều kiện tốt. Chọn ngày, mua vé, ra phi trường, nhìn thấy chiếc máy bay đó, nghe người ta nói về chuyến bay. Tôi nhắm đi nhắm lại hàng nghìn lần rằng: *Tôi thích chuyến bay này, tôi tin chiếc máy bay này.* Nhưng không bao giờ chịu bước lên máy bay cả thì tôi sẽ không bao giờ đến Tân Tây Lan dù vé đã mua.

Tôi cũng cần lý luận trước khi sử dụng đức tin. Nếu tôi lên máy bay mà không nắm vững bằng cứ là đúng chuyến bay, đúng mục tiêu của tôi, thì tôi thật dại dột.

Tôi có nhiều lựa chọn, nhưng phải nhận định cho rõ, lý luận cho đúng, có lòng tin

và phải hành động thì việc mới thành được.

Sau đây là những gì một người tin Chúa phải nhận định, lý luận, tin và hành động.

1. Nhận định đầu tiên là về cuộc đời lắm than khổ sở và mất hạnh phúc của chính mình. Trông tìm một cuộc giải thoát, cách mạng, vì càng tiếp tục cuộc đời cũ là càng đi sâu vào tuyệt vọng. Ao ước được tha tội và tái tạo.

2. Nhận định rằng có một tia sáng ở cuối đường hầm, và bằng lòng suy nghĩ, lý luận, và tin vào tia sáng đó. Lựa chọn xoay hướng về phía ánh sáng và chạy ra khỏi chỗ tăm tối mà vào vùng ánh sáng: thương yêu, thanh khiết và đầy hi vọng. Đó là quyết định lựa chọn.

Kết quả: Tin Chúa, được tha tội và bắt đầu một cuộc đời mới.

3. Cuộc đời là một hành trình xa:

Hành trình vĩnh hằng. Không phải lúc nào ta cũng hanh thông, vui vẻ, đắc thắng và hạnh phúc. Vì sống là sống với người khác, có trao đổi, hứa hẹn và cam kết.

Tin Chúa là quyết định từ bỏ nhiều thứ và bằng lòng chấp nhận những điều kiện mới.

Có thái độ tiêu cực với đời sống trần tục: lựa chọn bỏ.

Có thái độ tích cực với sự sống mới: lựa chọn theo.

Hành trình nào cũng phải chuẩn bị cả, không thể tự nhiên mà hành trình thực hiện được. Hành trình vào vĩnh hằng phải chuẩn bị những gì?

Lý Luận và tin

Bỏ qua các lý luận về vô thần và hữu thần, vì chuyện tin rằng có Thượng Đế là dĩ nhiên, không mấy ai chối cãi. Đây là

lúc trả lời câu hỏi: Đã nhận định rõ như thế, tôi phải làm gì đây?

Lý luận để lựa chọn: Thánh Kinh hướng dẫn như sau

15. Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì lòng kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. 16. Vì mọi sự trong thế gian như mê tham của xác thịt, mê tham của mắt và kiêu ngạo của đời đều chẳng từ Cha đến, nhưng từ thế gian mà ra. 17. Và thế gian với tham dục nó đều qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. I Giăng 2:15-17.

Có hai ngã đường để lựa chọn: Thế gian và Chúa.

Thế Gian

Thế gian không phải trái đất, địa cầu nhưng là *những ảnh hưởng thuộc về trần gian tội ác tác dụng đến thể xác, tình cảm làm cho đời sống tâm linh tê liệt. Khiến ta thấp kém hơn, hư hoại hơn và cuối cùng hủy diệt đời ta.*

Yêu thế gian nghĩa là bằng lòng theo sức cuốn hút của đời sống quanh ta, không chống cự mà còn hăng hái hưởng ứng và thích thú.

Mọi người sinh ra tự nhiên *yêu* thế gian, vì thấy được, hưởng được, chiếm hữu được hay ít ra cũng đáp ứng thêm muốn của mình. Yêu thế gian được tiêu biểu bằng mấy hành động tổng quát như:

Mê tham xác thịt: nghĩa là những gì làm thỏa mãn lòng tham, lòng dục.

Mê tham của mắt: nghĩa là say đắm, thêm muốn và muốn chiếm đoạt.

Kiêu ngạo của đời: nghĩa là kiêu hãnh khi đạt được những gì mình mong muốn.

Các mê tham này từ đâu xuất phát ra? Từ thế gian, nghĩa là từ tội ác, chỗ thấp hèn nhất của đời sống, là những gì gần bụi đất nhất và cốt đưa con người vào bụi đất.

Các mê tham này là từ kẻ chống lại Thượng Đế, đó là ma quỷ. Chúa không đưa mê tham vào đời, nhưng ma quỷ đã làm việc ấy vì muốn phá công trình vĩ đại nhất của Thượng Đế là con người.

Đời người bị vây quanh bằng những cám dỗ bên ngoài và bên trong sẵn có ngọn lửa tham sân si bốc cháy.

Chúa

Con người quan niệm Chúa là một Đấng xa lạ, khi nào gặp tai nạn hay khốn khó mới nghĩ đến Chúa.

Con người chỉ nghĩ đến điều lợi nào đó mà thần linh đem lại cho mình. Chúa trở thành người cha giàu có hiền lành, im lặng ở đâu xa tít tận thiên đàng, khi nào đứa con hư ở dưới đất cầu xin thì ném cho một ít ân huệ. Hoặc là nổi giận giáng họa khi đứa con làm điều hư hỏng.

Hình ảnh Chúa như thế chỉ làm cho người ta hoặc thích hoặc sợ, chứ không thể nào yêu mến được. Hơn nữa, làm sao yêu mến một đối tượng không cụ thể, vô hình?

Nếu chỉ biết Chúa ban ơn hay giáng họa thì đó là cái biết võ đoán, nông cạn. Gọi là biết mà chưa kinh nghiệm gì cả.

Chúa là nguồn sống: vũ trụ vạn vật, sinh vật và chính chúng ta từ Chúa mà ra cả. Chúa toàn thánh, toàn thiện không thể dung nạp tội ác, nhưng lại rất thương yêu, muốn ban ân huệ cứu vớt mọi người. Chúa thể hiện tình yêu đó bằng việc vào đời trong hình hài Chúa Giê-xu và hi sinh chuộc tội cho con người như một sinh tế. Chúa đã phục sinh và sẽ tái lâm trở lại trần gian một ngày nào đó.

Như thế chữ yêu dành cho Thế gian và dành cho Chúa khác hẳn nhau.

Yêu dành cho Thế gian là ưa, ham chuộng, bị cuốn hút, say mê thèm khát, muốn chiếm đoạt.

Yêu dành cho Chúa là tôn thờ.

Tôn thờ là gì?

Tôn thờ một đối tượng tức là coi đối tượng ấy là cao quý, để cho đối tượng chiếm hữu trọn tim óc của mình và không muốn rời bỏ. Tôn thờ là kính sợ và tuân phục. Người ta tôn thờ nhiều người và vật trong đời, kể cả danh vọng và tiền tài.

Tôn thờ Chúa khác hẳn, đó là mời Chúa vào ngự tâm hồn mình và tuyên hứa trung thành trọn đời.

Yêu và say mê thế gian như thế nào thì cũng loại bỏ thế gian và yêu Chúa như vậy.

Sự thực là con người chỉ có thể có một chủ mà thôi. Hoặc là Thế gian trần tục, hoặc là Chúa, Đấng Thượng Đế. Không thể duy trì hai chủ một lúc được.

Yêu thế gian đưa đến một hậu quả là tất cả những gì ta có sẽ biến vào hư vô theo thời gian cả: *Thế gian với sự tham dục nó đều qua đi*, vì tất cả chỉ là tạm, chốc lát rồi phai tàn.

Nhưng tôn thờ Chúa khác hẳn. Tôn thờ Chúa bằng lòng tin thì sẽ gặp Chúa. Sẽ nắm biết cõi vĩnh hằng và các giá trị vô hình cao quý.

Tôn thờ Chúa là bước đầu của khôn ngoan và trí tuệ.

Tôn thờ Chân Thần thì sẽ có cái nhìn đối với thế gian khác hẳn: thế gian chỉ có giá trị tiện nghi chứ không phải mục đích sống của ta.

Mục đích sống của ta là Thượng Đế, vì Chúa là nguồn sống. Khi tôn thờ Chúa là bước sang cuộc đời mới, cuộc đời còn lại đời đời. *Nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời*. Vì Chúa là Đấng vĩnh hằng. Con người lúc nào cũng ưa những gì bên bề, tốt đẹp lâu, nhưng đó chỉ là về vật chất và cõi tạm này, tại sao không thêm khát những gì vĩnh hằng như tôn thờ Chúa chẳng hạn? Thật ra chỉ có việc tôn thờ Chúa mới vĩnh hằng thôi, tất cả đều theo thời gian mà mai một và biến mất.

Tin là gì?

Tin là quyết định chấp nhận vô điều kiện. Trong việc tin Chúa nghĩa là cam kết, giao thác trọn cuộc đời vào tay Đấng nắm cả quá khứ hiện tại và tương lai của mình. Như thế tin là một đặc ân chứ không phải là sự ép buộc.

Huyền nhiệm trong niềm tin là: cái thấy được trở thành cái bóng, sẽ qua đi, mà đối tượng vô hình lại chính là thực sự. Tin Chúa là vào kinh nghiệm mới, kinh nghiệm cõi vĩnh hằng và xa lánh cõi tạm phù phiếm này.

Người ta bảo rằng Tin Chúa là có tất cả. Câu nói này không ngoa, vì Chúa là Cha chúng ta, vậy con Chúa sẽ hưởng tất cả những gì cao quý nhất Chúa muốn ban cho mình, đó là sự thỏa mãn.

Bạn tin Chúa chưa?

Hãy tin nhận Chúa hôm nay vì cuộc đời này rất mong manh, tương lai không biết sẽ ra sao, mà hành trình vào vĩnh cửu lại có thật, chẳng mấy chốc mà ta mất hết những điều ta tạm có trong đời. Như thế ta còn lại gì? Xin hãy nhận lấy những gì còn vĩnh hằng qua niềm tin nơi Chúa.

Bạn chưa quyết định được chăng? Xin nhớ rằng, Chúa vĩ đại vô cùng, bạn phải tin rồi kinh nghiệm Chúa chứ không phải lý luận và nghi ngờ thắc mắc. Chúng tôi không ở đây để quảng cáo một món hàng. Chúng tôi nói về vấn đề quan trọng nhất của đời sống và sự lựa chọn sẽ ảnh hưởng đến bản thân bạn từ nay cho đến vĩnh hằng. Chúng tôi không quyết định cho bạn được, xin sử dụng tự do đến với Chúa và tin nhận Ngài vì Chúa đang trông chờ chính bạn.

Nguyễn Sinh (1997)

NHỮNG TÌNH CẢM CHUNG QUANH

Nguyễn Thái Sơn

Phòng bệnh của Ngọc nằm ở tầng lầu hai, từ đây nàng có thể nhìn xuống con đường dẫn ra bãi đậu xe đằng xa kia. Ngọc tựa đầu vào khung cửa sổ, dõi mắt trông theo những bước chân lẫm lũi của Quang mỗi lúc một xa dần. Từ chỗ này nhìn xuống, hàng cây cao được trồng thẳng tắp, làm cho khu vực chung quanh đây thật thơ mộng và dễ thương. Ngọc chăm chú nhìn những hạt sương mai còn đọng lại ở đầu lá, lóng lánh dưới ánh nắng hồng, tạo cho Ngọc một niềm vui chan chứa, như hòa cùng một nhịp với niềm vui đang có trong lòng Ngọc. Ngày mai Quang sẽ trở lại để đón nàng về nhà ba mẹ, và tháng tới sẽ là ngày lễ đính hôn của hai người. Ngọc thấy hạnh phúc tràn dâng cả tâm hồn. Nghĩ đến ngày ấy, Ngọc thấy lâu quá, lâu như những ngày chờ hết bệnh để về nhà.

Ngọc cảm thấy mỗi chân. Nàng ngồi nhẹ xuống chiếc ghế bên cạnh giường, nhìn băng gạc căn phòng chật hẹp, chỉ vừa để cho một người bệnh nằm. Mọi vật trong phòng này dường như rất quen thuộc với nàng. Bên cạnh vài cái tách nhỏ và một chiếc bình đựng nước đá bằng nhựa là những món ăn bỏ dở nằm lạnh ngắt trong khay đựng thức ăn. Tự dưng Ngọc nhớ thức ăn do mẹ nàng nấu thêm cá kho, chén canh chua, bát cơm trắng. Cái màn che để hở một nửa, đủ cho nàng nhìn ra ngoài, hồ hững quan sát những diễn tiến quanh mình. Chốc chốc, người y tá trực lại vào phòng thăm hỏi bệnh nhân, ghi vội một số dữ kiện cần thiết như nhiệt độ, áp huyết, v.v. Có khi dừng lại thăm hỏi qua loa vài câu. Ngọc đã chịu đựng những cái quen thuộc này mỗi ngày, trừ những lúc thiếp đi vì mệt mỏi. Ngọc nghĩ thầm, rồi đây mình sẽ rời nơi đây, đã có ít nhiều kỷ niệm đáng nhớ, một tâm trạng phức tạp chất chứa niềm vui, nỗi buồn. Cái Tivi đặt trên cao đang thi đua nhào lộn với những hình ảnh thay đổi liên tục. Ngọc nhìn chúng cách hững hờ, trong khi trí óc mãi suy tư về số phận mình, không biết bạc phước hay may mắn của mình. Ngọc nghĩ đến Quang và tương lai của hai người. Nàng nhớ Quang, thương anh tha thiết vì mỗi ngày anh có mặt để an ủi, để chia sẻ nỗi đau của nàng..

Trong vòng ba tuần qua, ngày nào Quang cũng vào thăm và cầu nguyện cho Ngọc. Trong lúc lên cơn sốt, nàng mơ hồ nghe tiếng thì thầm bên tai với lời nguyện cầu của anh. Nghĩ tới đây, nàng tự hỏi sao chàng lại quá yêu mình? Con người đầy nghị lực ấy, khi đối diện với khó khăn đã không chùn bước. Chàng đã bày tỏ lòng yêu Chúa sắt son, cam kết trao đời mình vào cánh tay toàn năng của Thiên Chúa, cánh tay đã từng bị đóng đinh trên cây thập tự cho chàng. Ngọc liên tưởng đến bàn tay ấm áp của Quang nắm lấy tay mình, trao hơi ấm yêu thương và thêm nghị lực cho Ngọc. Chính nó là động lực thúc đẩy Ngọc cương quyết hơn và vì thế mà nàng thấy đời thật đáng sống. Ngọc nghĩ đến Quang và càng yêu chàng hơn vì tình yêu đã khiến anh hy sinh những cái tốt để chấp nhận một con người đau yếu như nàng. Trong giây phút này, bao nhiêu kỷ niệm chợt vụt đến mang theo những dấu vết tình cảm chung quanh Ngọc.

Ngày trước, Ngọc là một cô gái hết sức hồn nhiên, hay e thẹn và rụt rè. Bên cạnh Ngọc lúc nào cũng có Trâm, người bạn gái mới quen sau này ở ngưỡng cửa đại học, thế nhưng cả hai đã nhanh chóng trở thành cặp bài trùng. Ngẫm nghĩ trong đầu, Ngọc tự hỏi làm sao hai đứa có thể thân thiết với nhau như thế, trong khi tính tình Ngọc và Trâm khác nhau nhiều lắm. Ngọc là người trầm lặng, ít giao dịch và hay rụt rè trước đám đông. Ngọc lớn lên trong gia đình mà cha mẹ đều là công chức thời trước năm 1975. Vì ở ngoại ô Sài Gòn nhiều năm, nên ít khi nào Ngọc có dịp ra ngoài. Căn nhà ba mẹ nàng đang ở do ông bà ngoại để lại sau khi ông bà quyết định về lại căn nhà cũ ở thị xã Long Xuyên để tịnh dưỡng. Căn nhà nằm dọc theo bờ sông, chiều về nghe thoang thoang mùi hương của hoa lý theo những cơn gió nhẹ từ bờ sông thổi vào. Trước khi lên Sài Gòn theo hẳn nghề viết văn và biên khảo, ông ngoại Ngọc là giáo sư toán tại một trường công lập thuộc thị xã này. Những năm gần đây, ông bà ngoại hay đau yếu luôn, nên cả hai quyết định về quê dưỡng bệnh, còn việc viết lách thì giảm lại. Sau khi ông bà đi rồi, ba mẹ Ngọc dời đến ở luôn trong căn nhà này.

Kể từ khi về căn nhà này, ba mẹ và hai anh em Ngọc suốt ngày ở trong nhà. Đời sống bình dị ấy lâu dần đã trở thành nếp, khiến Ngọc ít nói và ít có dịp tiếp xúc với ai lắm. Lúc mới quen Trâm, Ngọc nghĩ

tình bạn giữa hai người chỉ nhằm vào các giờ làm bài tập chung tại thư viện. Nhưng thực tế thì khác! Bây giờ tình bạn của Trâm và Ngọc đã gắn bó như thứ tình tri kỷ. Trâm đã thật sự được Ngọc quý mến và yêu thương.

Như một đoạn phim quay chậm, hình ảnh Trâm lại đến, mang theo thứ tình cảm thâm giao cả hai dành cho nhau. Trong khi Ngọc thu mình lại với một thế giới riêng thì Trâm thường tạo điều kiện để đến với người khác. Trâm có đôi mắt đen huyền và đôi chân mày đậm, nụ cười luôn nở trên đôi môi biểu hiện một niềm vui từ trong đáy lòng của nàng. Hàm răng trắng và đều đặn khiến nét đẹp của Trâm càng thêm sắc sảo. Trâm có cái dáng của người mẫu thời trang. Khi mới quen Trâm, Ngọc có mặc cảm thua thiệt vì Trâm nói năng duyên dáng mà lại đẹp hơn mình nữa. Nhưng chơi với nhau lâu, cái mặc cảm ấy tan biến đi vì Ngọc đã tìm thấy một sức lôi cuốn lạ lùng trong con người xinh đẹp, rất hoạt bát kia, một tính tình đôn hậu và khiêm nhu. Tự dưng, Ngọc cảm thấy như nợ ở Trâm một cái gì, chân giá trị chẳng? Ngọc không tài diễn tả được.

Vừa hết nghĩ về Trâm, Ngọc lại nhớ đến Quang. Anh ấy già hơn bọn Ngọc chừng mười tuổi. Quang sinh trưởng trong một gia đình tin vào Thiên Chúa. Khi còn ở quê nhà, ba mẹ Quang là người đứng mũi chịu sào tại một nhà thờ. Ông bà đi đây đó thăm viếng tín hữu, giúp đỡ người trong hoàn cảnh khốn cùng. Cuộc đời phục vụ của ba mẹ Quang chính là chất xúc tác ảnh hưởng rất sâu đậm trong những ngày chàng lớn đủ để thấy niềm vui trong ánh mắt của người phục vụ tha nhân. Ba năm trước ngày Miền Nam thất thủ, Quang được học bổng sang Mỹ học. Anh đã được một trường đại học tại San Diego nhận vào học ngành khoa học. Mặc dù dành nhiều thì giờ vào việc học, nhưng chàng không hề xao lãng tinh thần phục vụ tha nhân. Có lần Ngọc nghe Quang kể về tâm trạng của anh em du học sinh biến cố tháng Tư năm 75,

- Các bạn biết không? Ngày ấy anh em chúng tôi thật hoang mang trước tình hình khẩn trương của quê hương mình. Ý nghĩ đầu tiên đến với chúng tôi là mãi mãi sẽ không còn cơ hội gặp lại gia đình, thân nhân, bạn bè và nhất là mảnh đất quê hương yêu dấu, lại lo sợ cho số phận đồng bào miền Nam trước sự sụp đổ của một thể chế. Ngừng lại giây lát, Quang tiếp:

- Ngày ấy, trên các đài truyền hình, người dân Mỹ được giới thiệu thông tin cung cấp những tin tức về cuộc chiến sắp tàn tại Việt Nam. Cảnh xô xát giữa những rừng người tại phi trường Tân Sơn Nhất, chen lấn dành nhau lên phi cơ, cảnh đồng bào Hồ Nai cầm cự chống lại chính thể mới, những nét mặt hoang mang, ngơ ngác của kẻ chiến thắng trước những phố xá xa lạ v.v... đã được báo chí Mỹ khai thác. Đài truyền hình, đài phát thanh thi đua nhau đăng tải những tin tức nóng hổi về cuộc chiến sắp đến ngày chung kết tại miền Nam. Điều này làm cho anh em đang ở hải ngoại càng thêm thất vọng.

Như một phép nhiệm mầu, vài tháng sau khi miền Nam hoàn toàn đổi chủ, loạt người tỵ nạn đầu tiên đến Mỹ. Ở Ca-li-for-ni-a, họ được giữ tại trại Pendleton. Quang đã cùng gia đình người bảo trợ đến thăm và ủy lạo những người mới vào trại. Quang hy vọng biết đâu sẽ tìm gặp người thân của mình trong những lần vào trại thăm như thế này. Không như điều mong đợi, trong suốt thời gian này, chàng không gặp gia đình nào quen trước đây.

Một năm sau biến cố, sau bốn năm đại học, Quang ra trường và đã được việc làm tại một công ty điện tử lớn tại thành phố San Diego. Những năm tiếp theo, làn sóng người Việt đến từ các trại tỵ nạn Đông Nam Á ngày càng đông thêm. Ngoài giờ làm việc tại sở làm, Quang tích cực tham gia công tác cộng đồng. Anh dành thì giờ giúp đỡ đồng bào mới đến Mỹ. Một trong những công tác mà anh cảm thấy mang nhiều ý nghĩa nhất là tham gia sinh hoạt với sinh viên đại học. Họ là những sinh viên Tin Lành mang sứ mệnh Thiên Chúa để rao truyền ơn cứu rỗi. Họ gặp nhau mỗi tuần trong khuôn viên đại học để trao đổi kinh nghiệm sống. Quang quen Ngọc qua nhóm sinh viên này, và Trâm là người đã giới thiệu Ngọc cho nhóm.

Bất chợt một thoáng buồn buồn đổ ập vào căn phòng nhỏ này. Ngọc chua xót nghĩ đến mối tình ngắn ngủi với Tuấn. Thuận cảnh đã đưa đẩy nàng quen biết Tuấn. Anh đến Mỹ trước Ngọc và học trên nàng hai năm. Gia đình hai bên quen biết nhau từ Việt Nam, tình cờ lại ở cùng một chung cư bên này. Buổi đầu bỡ ngỡ và vì Ngọc chưa biết lái xe nên phải nhờ Tuấn đưa đón đến trường. Sự giúp đỡ đó chính là cái gạch nối cho cuộc tình của hai người. Tuấn là người dễ mến, một người bạn tốt. Đối với Ngọc, Tuấn chăm sóc nàng thật

chú đáo và chịu đựng Ngọc. Biết Ngọc thích dự các buổi họp đêm, Tuấn có bận đến đâu cũng đưa Ngọc đến tham dự.

Thuận cảnh mang cho Ngọc một chút yêu thương ngà ngọc thì nghịch cảnh đã lấy Ngọc ra khỏi tầm tay của Tuấn. Ngọc nhớ sự việc xảy ra cho mình trong lần đến dự tiệc sinh nhật của Thịnh. Cái đêm định mệnh ấy là bước rẽ lớn ảnh hưởng đến tình cảm của nàng.

Đêm đó, khi Tuấn và Ngọc đến nơi thì hai bên đường nhà Thịnh đã đông nghẹt xe. Tuấn loay hoay mãi mới tìm được một chỗ đậu xe khá xa. Hai bên đường nhà Thịnh với hàng cây thẳng tắp, khoảng cách đều đặn, tạo cho khu vực này một sắc thái đặc biệt. Căn nhà của Thịnh nằm ở khu vực trung lưu. Ba Thịnh là một trong các bác sĩ Việt Nam đầu tiên được hành nghề lại tại Mỹ. Thịnh được cha mẹ nuông chiều nên thường xuyên mở các buổi họp đêm theo kiểu này. Khi Ngọc bước vào sân nhà của Thịnh và ngay sau đó, dường như nàng cảm thấy một cái gì quen quen từ nơi đây. Có moi trong trí xem là cái quen thuộc ấy đến từ đâu và khi nào, Ngọc chợt cười một mình: À! thế à là vậy, các mùi hương đêm thoảng ra từ trong khu vườn nhà Thịnh gợi cho nàng nhớ lại căn nhà của ông bà ngoại ở Long Xuyên. Một thoáng nhớ về hình ảnh cũ xâm chiếm tâm hồn Ngọc. Nàng đang sống với những kỷ niệm xa xưa thì tiếng ồn ào từ bên trong, tiếng nhạc xập xình càng lúc càng lớn hơn đã đưa Ngọc trở về với thực tại. Một số bạn bè vừa nhận ra Tuấn và Ngọc bước vào, reo to lên khiến cả hai cùng ngại ngùng trong giây lát.

Khi cuộc vui đang diễn ra, không hiểu ý sao Ngọc thấy trong người khó chịu lắm. Ngọc kê vào tai Tuấn nói nhỏ rồi vào phòng vệ sinh. Ngoài sàn nháy tiếng nhạc dường như tiếp tục kích động lòng người, từng cặp thay phiên diu nhau theo điệu nhạc. Tuấn sốt ruột lắm ý Ngọc đã vào trong ấy rất lâu nhưng chưa thấy ra. Tuấn lần là vừa muốn đến gõ cửa vừa nghĩ trong đầu là Ngọc đang trang điểm lại. 15 phút trôi qua, không thể chờ được nữa, Tuấn đến bên cửa hỏi vọng vào,

- Ngọc ơi, Ngọc làm gì trong đó lâu vậy?

Không thấy tiếng Ngọc trả lời, Tuấn lại gõ tiếp vào cửa, nhưng lần anh vừa gõ vừa vịn nhẹ cái nùm cửa. Tuấn giục mình kêu to khi thấy Ngọc nằm dài trên sàn nhà:

- Bác Lộc, các bạn ơn xin gọi bác Lộc ngay...

Mọi người bỏ dở dang bài hát chạy ào đến. Bác sĩ Lộc, ba của Thịnh chạy vội lại, xem mạch tay, thấy tình trạng sức khỏe của Ngọc không ổn, ông bảo Thịnh

- Con gọi ngay số 911 để đưa Ngọc vào bệnh viện.

Ngọc được đưa ngay vào bệnh viện trong lúc hoàn toàn hôn mê. Tình trạng này kéo dài hai tháng. Tuấn buồn, thất vọng lắm ý không ngờ sự việc xảy ra bất chợt đến thế. Bao nhiêu dự tính tương lai của anh và Ngọc dường như tan biến. Càng ngày Ngọc càng tùy thuộc vào máy thở, điều này khiến các bác sĩ chuyên khoa cũng thất vọng. Họ đề nghị gia đình nên hội kiến về việc rút máy thở để Ngọc có thể đi cách nhẹ nhàng. Dẫn co với cái quyết định sinh tử này, gia đình xin gia hạn việc lấy máy thở ra khỏi Ngọc một tuần lễ sau Lễ Tạ Ơn.

Lúc sau này, khi trở lại sinh hoạt với nhóm sinh viên Tin Lành, Trâm có kể cho Ngọc biết.

- Hôm ấy vào thăm, mẹ Ngọc cho biết tình trạng sức khỏe và quyết định tối hậu của gia đình là sẽ rút máy thở ra khỏi Ngọc, để nàng đi một cách bình an; Anh Quang về đến ký túc xá của sinh viên, tụ họp anh em lại để cầu nguyện cho Ngọc, xin Thiên Chúa cứu vãn tình trạng của Ngọc. Nếu ý Chúa được nên, xin Ngài cho Ngọc tiếp nhận Chúa trong lòng trước khi qua đời. Anh Quang cầu nguyện khẩn thiết và chân tình lắm...

Rồi phép lạ đã đến, một ngày trước lễ Tạ Ơn, Ngọc hé mở đôi mắt mệt mỏi đã đóng kín từ mấy tháng nay. Nàng lay rất nhẹ các đầu ngón tay. Y tá gọi bác sĩ trực và họ đã vào ngay để xem xét tình hình. Thật như vậy, Ngọc chưa đi, nàng còn muốn ở lại. Dần dà Ngọc đã tỉnh lại.

Tuấn đâu, người tình của Ngọc đâu khi nàng có thể nhận diện được những khuôn mặt thân thương khác quanh mình. Chàng đã đi xa, vì không hy vọng nơi sự bình phục của Ngọc, Tuấn đã rời thành phố nhỏ bé này để nhận một việc làm ở Texas. Những tháng sau này bạn bè cho biết anh đã quen với một người khác ý nghĩ rằng Ngọc sẽ vĩnh viễn ra đi.

Sau lần bệnh trầm kha đó, Ngọc phải tiếp tục nằm viện cho đến sau Nô-ên mới được

về nhà điều trị. Cơ quan y tế gửi người đến giúp trị liệu vật lý cho nàng. Gần nửa năm bệnh, nằm ở nhà, Ngọc mong trở lại trường, trở lại với Trâm, với anh Quang và nhóm bạn bè cũ. Trong số những người đến thăm, anh Quang thỉnh thoảng ghé lại với các bạn sinh viên Tin Lành sau giờ làm việc của anh. Nếu có dịp tiện, anh tìm cách nâng đỡ tinh thần Ngọc với những câu Kinh Thánh đầy hy vọng của một người mong đợi từ nơi Chúa. Dần dà Ngọc quen với các thói quen của nhóm. Ngày nào vắng bóng Trâm, thiếu tiếng thì thầm của Quang, nàng thấy trống vắng và bơ vơ lạ.

Bây giờ nghĩ lại, Ngọc thấy mình hạnh phúc lắm. Nghịch cảnh đã cho nàng thời gian yên tĩnh để nhận chân giá trị của tình cảm chung quanh mình. Ba mẹ Ngọc thương yêu nàng nhất, nhưng ở vào tình trạng thập tử nhất sinh, cả hai đều tuyệt vọng, bó tay và trách móc cuộc đời. Bạn bè Ngọc đang theo đuổi công danh, vùi đầu vào bài vở, và tạo niềm vui cho họ bằng những gặp gỡ hẹn hò, họp đêm, vui chơi của tuổi hồn nhiên. Riêng Trâm dù ở tuổi Ngọc, Trâm đã được Chúa dạy cho những kinh nghiệm phục vụ và Ngài tặng cho Trâm một tấm lòng với cả bầu nhiệt huyết, yêu thương người khác. Ngoài tình bạn học, Trâm còn mang theo những yên ủi và hy vọng, nâng đỡ Ngọc trong lúc cô đơn và trống vắng. Anh Quang biết rất rõ là sức khỏe của Ngọc yếu lắm, nhưng anh đã quyết định là sẽ cưới Ngọc. Anh đã yêu và chấp nhận sống bên người con gái gầy yếu, mảnh mai để chăm sóc. Kỳ bệnh lần thứ hai, Quang đã bày tỏ tình yêu của mình. Ngọc đã cảm động hỏi anh.

- Quang! Anh biết em đau yếu, bác sĩ còn cho biết em có thể qua đời lúc nào không biết, anh cũng biết là em sẽ không thể có con cho anh, sao anh lại cầu hôn với em?

Quang dứt khoát:

- Anh đã theo Chúa, đã phục vụ Ngài. Chúa Giê-xu là màu mực của đời anh. Ngài là Thượng Đế toàn năng, nhưng Chúa đã đến và sống tại trần gian, như chúng ta, những con người yếu đuối, vì Ngài yêu loài người chúng ta và Ngài ban cho anh tình yêu để yêu Ngọc. Anh đến với Ngọc, anh bắt đầu yêu Ngọc trong lần em cùng anh em trong nhóm quí gối, cúi đầu xưng nhận tội và tiếp nhận Chúa. Từ đó, anh đã dứt khoát với lòng, là hoàn

cảnh nào xảy ra cho Ngọc, anh vẫn yêu em và sống kề cận để săn sóc, an ủi em.

Chung quanh Ngọc, có biết bao người thương mến nàng. Ngọc vừa nhận diện một điều quý báu nữa, Thiên Chúa đã mang đến cho nàng những tặng phẩm, tặng phẩm đó là những tình cảm chung quanh cuộc đời nàng.

Có tiếng gõ nhẹ vào cửa. Quay lại, Ngọc đã thấy vị bác sĩ đứng tự lúc nào. Ông cười vui vẻ hỏi,

- Cô đang nghĩ gì vậy?

Ngọc ngại ngần một lúc, rồi trả lời:

- Những tình cảm chung quanh, những con người thật đáng yêu...

Vị bác sĩ đoán ý Ngọc muốn nói về gia đình và bạn bè của nàng. Ông nói với giọng rất chân thật:

- Cô đã khỏe nhiều, tôi sẽ ký giấy cho cô xuất viện. Về nhà, nhớ tiếp tục ăn uống bổ dưỡng, tập thể dục và uống các thứ thuốc tôi cho...

Ông nhìn Ngọc giây lát, bắt tay nàng, rồi nói:

- Nhờ cô nhắc lại với ông Quang là tôi thành thật chúc mừng cho ông ấy. Chúc ngày lễ đính hôn thật vui vẻ. Chúc cô và ông Quang sống với nhau hạnh phúc.

Nói xong, ông quay ra ngoài. Ngọc sung sướng đến lặng người. Không gian này đã để lại cho nàng nhiều kỷ niệm. Lần nữa, những khuôn mặt thân thương dấu yêu trở về với Ngọc. Một lực nào đó đã giúp Ngọc cúi đầu, nói thật rõ điều này:

- Cảm tạ Chúa đã ban tặng cho con quá đầy đủ những tình cảm chung quanh...

Đi Bộ

Tôi vốn tập thể dục từ lúc 15 tuổi và tiếp tục cho đến khi lớn tuổi. Sau này, vì bận rộn và đi lại khá nhiều do công việc đưa đến, tôi hơi sao nhãng. Tôi cố nghĩ ra một phương pháp tập thể dục nào vừa đơn giản lại vừa dễ làm và cuối cùng tôi cho rằng đi bộ là hay hơn cả.

Cho đến khi tôi viết những dòng này thì tôi đã đi bộ được bảy năm. Tôi đi mỗi ngày vào lúc sáng sớm, sau khi đọc Kinh-

thánh và cầu nguyện, trừ ra ngày Chủ nhật. Tôi giới hạn chỉ đi trong vòng ba dặm, tức là khoảng 4 cây số 8. Xét ra, tôi có thể đi bất cứ nơi nào, nếu tôi tìm ra chỗ để đi.

Có người cho rằng đi bộ rất chán và chỉ thu hút thêm bụi ngoài đường. Tôi không nghĩ như thế, vì trong gần một tiếng đồng hồ đi bộ mỗi ngày, tôi có riêng thì giờ để suy nghĩ, và cầu nguyện. Có lúc tôi còn đem theo những đoạn Kinh-thánh mà tôi ưa thích để nhắm đọc cho thuộc nữa.

Kết quả của bảy năm đi bộ mỗi ngày (trừ ngày Chủ Nhật và khi trời mưa bão) là tôi không bị đau lưng và đau chân là hai chứng bệnh thường xảy ra cho người lớn tuổi. Tôi cũng bình thường trong mọi sinh hoạt cá nhân và không tật bệnh. Dĩ nhiên là tôi không dám nêu gương cho ai khác, vì mỗi người có thể lực khác nhau.

Ngoài thời giờ yên tĩnh riêng biệt trong khi đi bộ, tôi còn nhận thấy những điều quan sát được mỗi ngày cũng đáng kể lại. Mỗi ngày tôi gặp nhiều người cùng đi trên con đường như tôi và như thế là chúng tôi cùng đồng ý về một số vấn đề, đó là thời giờ và phương cách tập luyện thân thể. Nhưng tôi cũng thường gặp những người không chủ trương đi bộ như tôi. Ít ra cũng là ba người sau đây.

Người thứ nhất là ông Ron (tên tôi đặt cho ông ta). Ông Ron lớn tuổi, mỗi ngày đạp xe đạp từ trong xóm ra tiệm bán bánh donut, mua một cốc cà-phê sau đó ra ngoài đường đứng nhìn ra đường vừa hút thuốc lá vừa nhấp nhấp cà-phê. Ông không chú ý đến ai cả, và miệng luôn lầm bầm một câu nói hay câu hát vu vơ nào đó. Điều đáng nói là trong suốt bảy năm tôi đi bộ, ông luôn luôn có mặt ở trước tiệm donut này trong bất cứ mùa và thời tiết nào. Tôi tự đặt ra nhiều câu chuyện về ông, nhưng vẫn không thấy hợp lý. Đối với tôi, ông Ron mỗi ngày phí phạm một số thời giờ mà đáng ra ông có thể dùng làm việc khác, hay tệ lắm là đi bộ như tôi cũng còn chút hữu ích. Ông Ron tiêu biểu cho những người nghĩ rằng có lẽ cuộc đời mình đã gần chấm dứt nên chỉ còn chờ đợi phút ra đi. Có lẽ ông ấy không còn gia đình đầm ấm và rất nghèo nữa. Nghĩ như thế tôi rất buồn.

Người thứ hai tôi gặp mỗi tuần một lần, tôi đặt tên là ông Clean (không phải tên thật). Ông Clean đi chiếc xe đạp khá mới. Đằng sau xe ông có nguyên một hệ thống hộp sơn, chai lọ, bàn chải đủ loại và cả

giẻ lau nữa. Ông có vài loại sơn như màu nâu, màu xám và màu trắng. Ông cũng có những chai dầu xăng hay dầu hỏa dùng để chùi các vết sơn, và các bàn chải cũng như giẻ lau để tiện dụng. Ông Clean thường đạp xe đạp trên đường tôi đi bộ và quan sát các cột đèn hay các cột khác nếu có những nét vẽ ngoằn ngoèo của các thiếu niên nghịch ngợm về đêm, ông liền dừng xe, lấy dụng cụ ra tùy theo trường hợp xử lý, sao cho chiếc cột điện hay tấm bảng không còn các vết xấu xa đó nữa. Ông làm việc rất nhanh, chùi, tẩy, sơn chồng lên, rồi thu xếp đồ nghề tiếp tục đi nơi khác. Ông không đi nhanh, nhưng vừa đi vừa để ý từng chi tiết một. So về tuổi thì ông Ron và ông Clean cũng xấp xỉ, nhưng một đàng đứng nguyên một chỗ mỗi buổi sáng từ ngày này sang ngày khác, qua nhiều năm, vô mục đích và chán nản, một đàng có mục đích tự chọn và thực hiện trong nụ cười vui vẻ. Gặp ông Clean tôi được phấn khởi, vì ông là một gương mẫu tốt.

Người thứ ba mà tôi gặp hầu như mỗi ngày là cô Ruth. Tên này cũng do tôi đặt. Cô Ruth là một người khoảng 35 tuổi, da đen nhánh. Ruth thường vào chỗ cây xăng

mua thuốc lá và ra ngồi ngoài trụ đèn vừa hút vừa nhìn ra đường. Ruth khác hẳn ông Ron, cô rất ồn ào. Có khi lên giọng như chửi rửa, mắng một nhân vật vô hình nào đó; khi khác vừa đi vừa la hét vang trời. Vì buổi sáng sớm và chỗ cô đi là bức tường khá dài, nên cũng chẳng ai quan tâm. Ruth cũng xuất hiện mỗi ngày và khi nào tôi thấy cô ta là phải rảo bước tránh cho xa. Ban ngày, nếu gặp cô ta ở chỗ bãi đậu xe, cô sẽ ngửa tay xin 75 xu để mua thuốc lá. Nhưng Ruth không làm phiền ai và cũng không bị ai cản trở. Đây là mẫu người do hoàn cảnh đưa đến đã không còn lý trí để phân định việc mình làm, và cũng rất khổ sở.

Nhưng ngoài ba nhân vật trên đây, nhân vật thứ tư là tôi. Ngày nào tôi cũng đi đúng lộ trình tôi đã chọn và về trong vòng ngót một tiếng đồng hồ. Đôi khi cũng nhàm chán. Dù tôi có mục đích tập đi bộ, sau đó về nhà tắm và chuẩn bị đi làm việc.

Ba người vừa kể có những hoàn cảnh khác nhau mà tôi không tiện tìm hiểu. Tôi là người quan sát các mẫu người này và suy nghĩ.

Dĩ nhiên là bạn đọc có thể không thuộc về cả ba loại người mà tôi gặp mỗi ngày, nhưng bạn có thể đôi lúc mang tâm trạng như những người này, nghĩa là cô đơn, suy tư, vô mục đích, chán nản và đều đều, nhàm chán.

Có thể bạn bảo rằng đây là suy tư của những người cao tuổi, nhưng suy tư và hoàn cảnh nhiều khi cũng không trong giới hạn tuổi nào.

Thực ra cuộc đời là một chuyến đi bộ. Đi từng bước, từng ngày, tháng, năm. Gặp gỡ nhiều người hay không gặp ai cả. Trao đổi hay im lặng. Cô đơn, nhàm chán hay có một mục đích theo đuổi và thích thú. Đối với tôi thì kinh nghiệm đi bộ thật tốt. Tốt cho thể chất và tinh thần, vì những lúc đi một mình như thế, tôi thấy mình gần với Chúa hơn và thích thú. Chính những cảm nghĩ này làm cho tôi hi vọng, phấn khởi để vào đời mà sống.

Liễu Chương Đài

Câu Chuyện Sau Cùng

Nhiều người chỉ cầu nguyện hay nói đến cầu nguyện khi gặp nguy khốn mà thôi. Nghĩa là coi Chúa như một ông Thần giải quyết nan đề cho mình trong một lúc nào đó, sau lúc ấy hoàn toàn quên hẳn là có, hay không có Chúa. Nếu cư xử như thế đối với Chúa thì cũng chẳng khác nào khi ta có bệnh, ta tìm đến ông bác sĩ, chữa bệnh xong thì thôi, vì đó là nghề của ông ấy mà!

Chính vì đối xử với Chúa như vậy, nên cuộc đời nhiều người không xác định rõ là có tin Chúa hay không. Vì tin Chúa không có nghĩa là thỉnh thoảng cầu nguyện, hoặc là đôi khi rảnh thì đi nhà thờ. Tất cả những việc thực hành đó đều vô nghĩa cho đến khi ta làm một quyết định quan trọng nhất trong đời ta, đó là thực sự tin nhận Chúa là Đấng Giải Cứu, là Chủ là Chúa của cuộc đời mình.

Việc làm này quan trọng hơn là khi ta quyết định kết hôn hay là mua một căn nhà, chọn một việc làm. Vì tin Chúa là bước vào một cuộc đời hoàn toàn mới, trong đó có nhiều giao ước và những cam kết không vi phạm.

Một điểm cần nói ngay là tin Chúa không phải để tìm lợi lộc về bất cứ phương diện nào và hình thức nào.

Một người có tội ra trước tòa án thì chỉ mong tha tội, chứ không nghĩ đến bất cứ một thứ lợi lộc nào. Vì dù có tất cả mà vẫn bị tù thì cũng vô ích.

Tin Chúa tương tự như thế. Tin Chúa để được tha tội, được cứu vớt khỏi cuộc đời lẩn lộn trong tội, trong tâm tối, lầm than, để bước vào cuộc đời tự do, vinh quang, hạnh phúc thật.

Chính vì thế mà chúng tôi kêu gọi các bạn tin nhận Chúa chứ không phải thỉnh thoảng cầu nguyện hay đi nhà thờ.

Mong bạn suy nghĩ, nhận định và quyết định. Hạnh phúc khởi đầu từ quyết định tin Chúa của bạn.

Nguyễn Sinh